TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **344**/2024/QĐST-HNGĐ	*Thái Nguyên, ngày 16 tháng 8 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 414/2024/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 7 năm 2024, giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị Ngô Thị T, sinh năm 1992

HKTT: Tổ 13, phường Túc Duyên, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- **Bị đơn**: Anh Đoàn TA, sinh năm 1987

HKTT: Tổ 13, phường Túc Duyên, TP. Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên

Hiện đang cải tạo: Đội 33, phân trại số 6, Trại giam Phú Sơn 4 - Bộ Công an.

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212, Điều 213, Điều 482 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 51; 54; 55; 57; 58; 81; 82; 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc Tận tình ly hôn và thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 08 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự Tận tình ly hôn giữa: Chị Ngô Thị T và anh Đoàn TA.

2. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị T và anh Đoàn TA đều xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí Tận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Chị Ngô Thị T và anh Đoàn TA xác định vợ chồng có 02 con chung Đoàn Ngọc Ánh, sinh ngày 10/6/2013 và Đoàn Tuấn T, sinh ngày 19/01/2018. Chị Ngô Thị T và anh Đoàn TA thỏa Tận: Chị T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cả hai con chung Đoàn Ngọc A, sinh ngày 10/6/2013 và Đoàn Tuấn Tài, sinh ngày

19/01/2018 cho đến khi con chung trưởng thành(đủ 18 tuổi) hoặc có sự thay đổi khác. Anh TA có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung mà không bị cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên tự thỏa Tận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi xét thấy cần thiết hoặc do điều kiện sống có sự thay đổi, vợ chồng có thỏa Tận khác phù hợp với quy định pháp luật và vì lợi ích của con chung, các bên có quyền làm đơn yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng, chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

2.4. Về tài sản chung, nợ chung**:** Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.5. Về án phí: Chị T nhận nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm vào ngân sách nhà nước. Hoàn trả chị T 150.000đ(một trăm năm mươi nghìn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai T số 0003027 ngày 16/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND TPTN;
- THADS TPTN;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu HS vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Anh T

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND thành phố TN;
- UBND phường ;
- Lưu hồ sơ vụ án.